

A nighttime cityscape featuring several illuminated skyscrapers. The scene is overlaid with dynamic light trails in white, yellow, and green, suggesting motion and energy. A prominent green curved line sweeps across the lower portion of the image, separating the city scene from the text below.

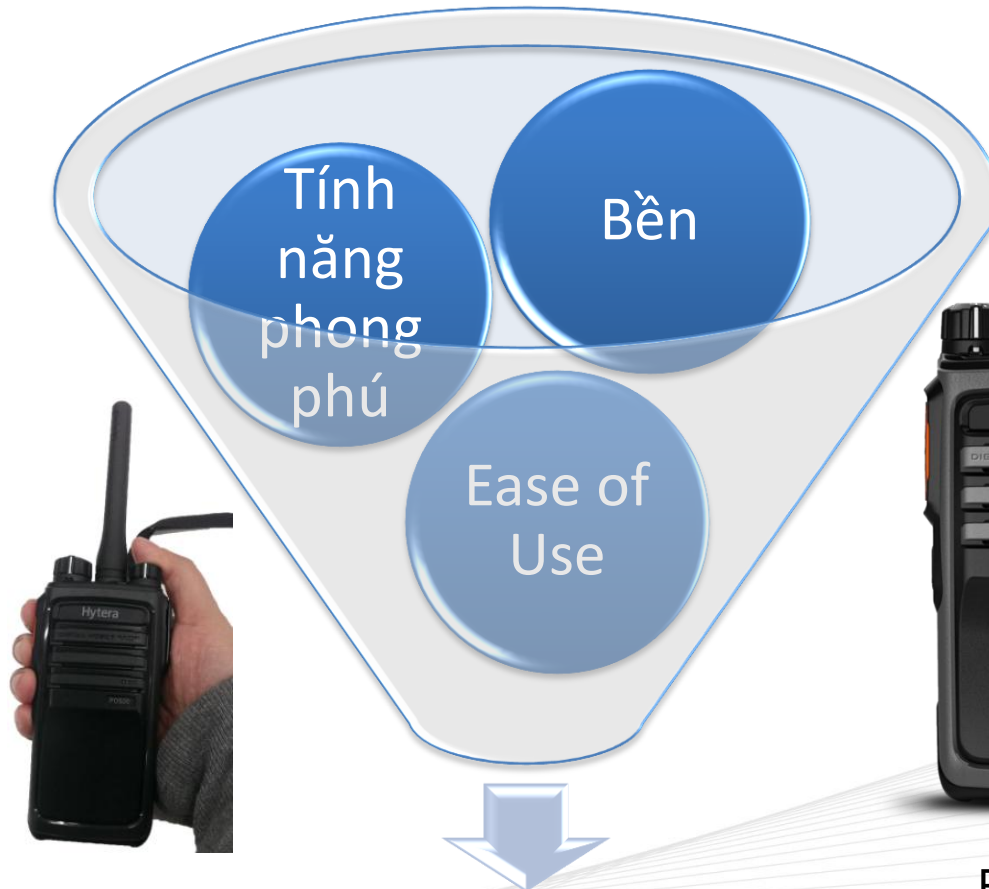
Respond & Achieve

# Giới thiệu bộ đàm Số PD508 và PD568

**Hytera** 

[www.hytera.com](http://www.hytera.com)

# PD568 - Sự lựa chọn tốt nhất của bạn



PD508



PD568

## Nội dung

- 1 Thị trường hướng đến
- 2 Kỹ nguyên của máy số DMR
- 3 Tại sao lại chọn PD5
- 4 Thông số kỹ thuật và tính năng
- 5 Phụ kiện
- 6 Các sản phẩm số của Hytera

# Thị trường hướng đến



## Trung tâm mua sắm

Trung tâm mua sắm có nhiều tiếng ồn, yêu cầu radio với giảm tiếng ồn tốt.



## Trường học

PD568 có kích cỡ gọn, nhẹ để sử dụng có khả năng đạt khoảng cách giao tiếp xa trong khuôn viên trường học hoặc đại học.



## Bảo vệ

Với nhiều loại mã hóa, PD568 bảo mật hơn cho thông tin liên lạc của bạn.



## Nhà kho

Dung lượng Pin được tăng cường cho phép sử dụng hết ca trực mà không cần phải sạc lại



## Khách sạn

Lưu lượng sử dụng liên tục, cần sử dụng hiệu quả hơn các tần số hiện có



## Cho thuê

Chức năng cho thuê cần thiết với lĩnh vực cho thuê.

## Nội dung

- 1 Thị trường hướng đến
- 2 Kỹ nguyên của máy số DMR
- 3 Tại sao lại chọn PD5
- 4 Thông số kỹ thuật và tính năng
- 5 Phụ kiện
- 6 Các sản phẩm số của Hytera

# Kỹ nguyên của máy Số DMR

Tăng gấp đôi dung lượng thoại trên khoảng cách kênh 12.5Khz của 1 kênh được cấp phép(TDMA)

Tương thích với hệ thống Analog

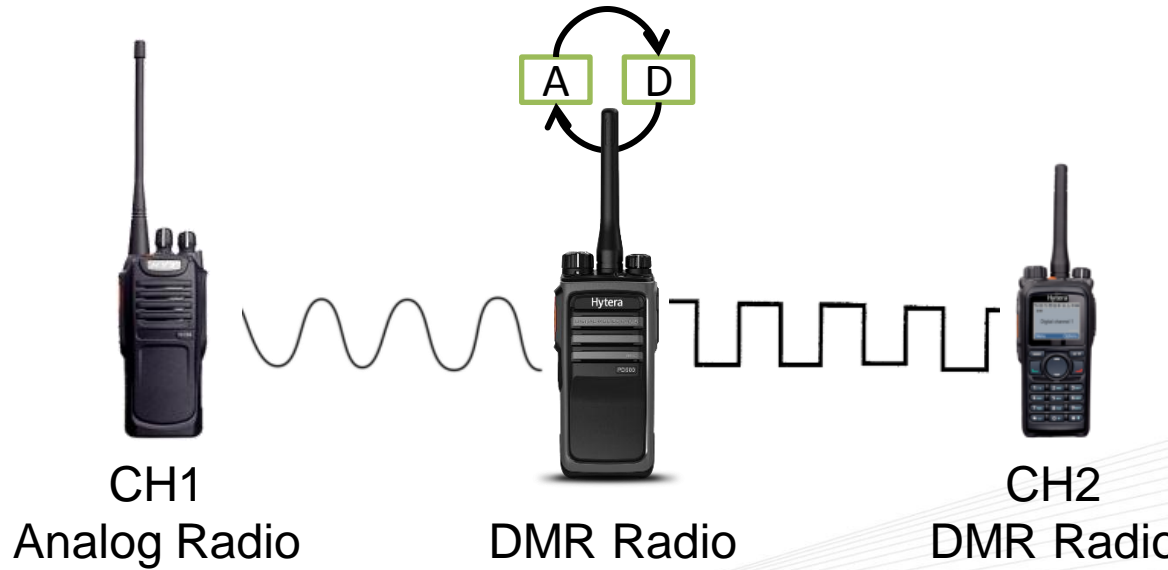
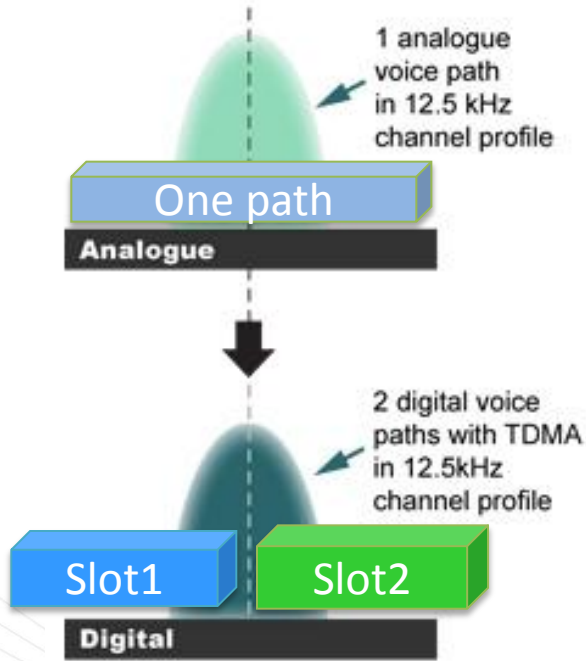
Sử dụng hiệu quả trang thiết bị cơ sở hạ tầng

Tuổi thọ pin dài hơn và nâng cao hiệu quả sử dụng

Âm thanh tuyệt vời. (FEC)



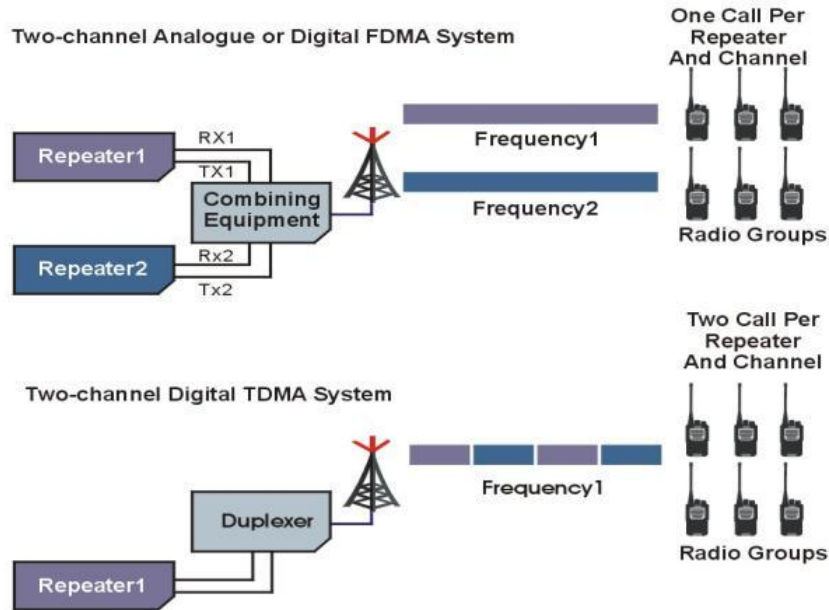
# Lợi thế của bộ đàm Số DMR



TDMA – dung lượng thoại gấp đôi

Tương thích với hệ thống Analog

# Lợi thế của bộ đàm Số DMR



FDMA MODE			TDMA MODE		
TX	5	%	TX	5	%
RX	5	%	RX	5	%
Standby	90	%	Standby	90	%
Battery	1200	mA-hr	Battery	1200	mA-hr
Battery Voltage	7.5	V	Battery Voltage	7.5	V
TDMA Ratio	1		TDMA Ratio	2	
TX Current	1700	mA	TX Current	1700	mA
RX Current	200	mA	RX Current	200	mA
Standby Current	60	mA	Standby Current	60	mA
Current	149	mA	Current	107	mA
Battery Life	8.05		Battery Life	11.27	

**Sử dụng hiệu quả trang thiết bị cơ sở hạ tầng**

**Tuổi thọ pin dài hơn (cải thiện 40%)**

## Nội dung

- 1 Thị trường hướng đến
- 2 Kỹ nguyên của máy số DMR
- 3 Tại sao lại chọn PD5
- 4 Thông số kỹ thuật và tính năng
- 5 Phụ kiện
- 6 Các sản phẩm số của Hytera

## PD508



- ① An-ten
- ② Nút chuyển kênh
- ③ Nút PTT
- ④ Phím chức năng bên hông máy
- ⑤ Loa
- ⑥ Nút nguồn/volume
- ⑦ Đèn LED chỉ thị
- ⑧ Cổng kết nối phụ kiện
- ⑨ Microphone

## PD568



- ① An-ten
- ② Nút chuyển kênh
- ③ Nút PTT
- ④ Phím chức năng bên hông máy
- ⑤ Loa
- ⑥ Nút nguồn/volume
- ⑦ Đèn LED chỉ thị
- ⑧ Cổng kết nối phụ kiện
- ⑨ Microphone
- ⑩ Màn hình LCD trắng đen

## Thiết kế thân thiện, vừa vặn lòng bàn tay

Nút PTT lớn và nút chuyển kênh/nguồng to, thoải mái sử dụng.

2 màu nổi bật rõ phím PTT

Âm thanh tuyệt vời

Dễ sử dụng.



## Nhẹ & Bền

Kích thước: 115×54×27mm( pin Li-ion 1500mAh)

Trọng lượng: 260g (PD508) / 280g (PD568)

Độ ẩm sốc và rung : chuẩn MIL-STD-810 C/D/E/F/G

IP54

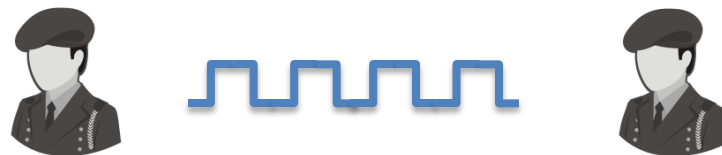


# Chúng tôi đem đến cho bạn nhiều hơn trong chế độ trực tiếp



Ở chế độ trực tiếp Hytera có thể cung cấp 2 kênh thoại thực và Pseudo Trunk

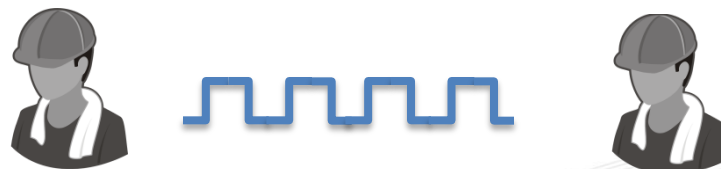
Hai chức năng tiết kiệm tài nguyên tần số của bạn trong chế độ trực tiếp



Slot1 Slot2 Slot1 Slot2



2 kênh thoại thực



Slot1 Slot2 Slot1 Slot2



Pseudo Trunk

## Tuổi thọ pin dài

Trong chế độ kỹ thuật số,  
PD508/PD568 làm việc ít  
nhất 16 giờ theo chu kỳ  
hoạt động 5-5-90



## Nội dung

- 1 Thị trường hướng đến
- 2 Kỹ nguyên của máy số DMR
- 3 Tại sao lại chọn PD5
- 4 Thông số kỹ thuật và tính năng
- 5 Phụ kiện
- 6 Các sản phẩm số của Hytera

# Thông số kỹ thuật

Model	PD508	PD568
Dãy tần	VHF: 136-174MHz UHF: 400-470MHz	
Công suất phát	Thấp 1W Cao 5W(VHF) /4W(UHF)	
Vùng	3	32
Dung lượng kênh	32	512
Vocoder Số	AMBE+2 <sup>TM</sup> /SELP	
Dung lượng kênh	Analog:25/20/12.5kHz Số :12.5kHz	
Pin	1500mAh Li-ion (tiêu chuẩn) 2000mAh Li-ion (tùy chọn)	
Dung lượng pin (5-5-90)	Số : khoảng 16 giờ ( pin Li-Ion 1500mAh) Số: khoảng 20 giờ (pin Li-Ion 2000mAh )	
Độ ổn định tần số	±0.5ppm	

# Thông số kỹ thuật

Kích thước (W×H×D)	115×54×27mm ( pin Li-Ion1500mAh)	115×54×30mm (pin Li-Ion1500mAh)
Trong lượng	260g (pin Li-ion 1500mAh)	280g (pin Li-ion 1500mAh)
Độ nhạy thu (Số)	0.22 μV (5% BER)	
Nhiều	40dB @ 12.5 kHz 43dB @ 20 kHz 45dB @ 25 kHz	
Ngăn bụi & nước	IP54	

## Tính năng

- ◆ 2 chế độ (analog & số)
- ◆ Gọi cá nhân, gọi nhóm & All call
- ◆ Hỗ trợ nhiều tín hiệu Analog HDC1200, 2-Tone and 5-Tone
- ◆ Ngắt ưu tiên & Điều khiển từ xa & Làm tê liệt/phục hồi **tùy chọn.**
- ◆ Cho thuê
- ◆ Mã hóa nhiều cấp độ (40bit, 128bit, 256bit)



## Nội dung

- 1 Thị trường hướng đến
- 2 Kỹ nguyên của máy số DMR
- 3 Tại sao lại chọn PD5
- 4 Thông số kỹ thuật và tính năng
- 5 Phụ kiện
- 6 Các sản phẩm số của Hytera

# Phụ kiện



1500mah/2000mah



Sạc



Adaptor



Sạc đôi



Sạc đa học



Bộ bảo dưỡng pin

# Phụ kiện



An-ten ngắn



Microphone có loa từ xa (IP55)



Microphone có loa từ xa



Tai nghe với ống nghe trong suốt



Tai nghe giám sát 3 dây với ống nghe trong suốt



Tai nghe từ xa

## Nội dung

- 1 Thị trường hướng đến
- 2 Kỹ nguyên của máy số DMR
- 3 Tại sao lại chọn PD5
- 4 Thông số kỹ thuật và tính năng
- 5 Phụ kiện
- 6 Các sản phẩm số của Hytera

# Sản phẩm DMR thông thường Hytera

Hytera cung cấp các dòng máy và phụ kiện để đáp ứng các nhu cầu riêng của khách hàng, bao gồm bộ đàm cầm tay, máy gắn xe và các loại trạm lặp.



Giải pháp điều vận



# Bộ đàm kỹ thuật số cấp thấp & cấp trung Hytera



PD3



PD408

PD418



PD508

PD568



PD668

PD608

PD688

# Bộ đàm cấp cao của Hytera



Cấp cao

ATEX/IS



PD70X



PD78X



X1e



X1p



PD78X UL



PD79X



X1p UL

# Các dòng sản phẩm bộ đàm cầm tay Số

## Dòng thương mại



PD50X

PD56X

## Mid Tier



PD60X

PD66X

PD68X

## High Tier



PD70X

PD78X

X1e

X1p

## ATEX








PD79X



## Các dòng sản phẩm bộ đàm cầm tay Số

Hình ảnh					
Model	PD5 series	PD6 series	PD7 series	X1 series	PD79X EX
<b>Tổng quan</b>					
Dãy tần	UHF,VHF	UHF(400-527),VHF	UHF,VHF	UHF,VHF	UHF,VHF
Kênh	32/512	1024	1024	1024	1024
Bluetooth (tích hợp)	Không	Không	Không	Có	Không
GPS	Không	optional	optional	Có	Có
Báo nguy khi ngã	Không	Optional	optional	Có	Có
Chống cháy nổ	Không	Không	UL 913	Không	ATEX FM IECEx
<b>Thiết kế</b>					
Bàn phím	Không/nửa bàn phím	Không/nửa bàn phím/ đầy đủ	Không/nửa bàn phím/ đầy đủ	Đầy đủ/Không	Đầy đủ
Màn hình	3 dòng, trắng, đen	4 dòng, màu	4 dòng màu	4 dòng màu	4 dòng màu
Nút khẩn cấp	Không	Không	Có	Có	Có
Pin tiêu chuẩn	Li-ion 1500mAh	Li-ion 1500mAh	Li-ion 2000mAh	Li-ion 1100mAh	Li-ion 1800mAh
Option Board	Không	Không	Có	Có	Có
Ngăn bụi & nước	IP54	IP67	IP67	IP67	IP67

## Các dòng sản phẩm bộ đàm cầm tay Số

Hình ảnh					
Model	PD5 series	PD6 series	PD7 series	X1 series	PD79X EX
Tính năng					
Rung	Không	Không	Có	Có	Có
Đ/khiển từ xa	Có	Có	Có	Có	Có
Phục hồi từ xa	Có	Có	Có	Có	Có
2 kênh thực	Có	Có	Không	Không	Không
Pseudo Trunk	Có	Có	Có	Có	Có
K/nối với thiết bị ngoại vi	Không	Có	Có	Có	Có
API	Không	Có	Có	Có	Có
Mã hóa	Cơ bản	Cơ bản & nâng cao	Cơ bản & nâng cao	Cơ bản & nâng cao	Cơ bản & nâng cao
Thông số kỹ thuật					
Độ ổn định tần số	0.5ppm	0.5ppm	1.5ppm	1.5ppm	1.5ppm
Cấu hình hệ thống					
Chế độ Trunking	Không	Không	Có	Có	Có

**Bảng so sánh với các sản phẩm khác**

Hình ảnh					
Model	PD568	NX-240/340	P6600	P3688	EVX-531
Giá KHĐCC (chưa VAT)	220	260			255
Dãy tần	VHF: 136-174MHz UHF: 400-470MHz	VHF: 136-174MHz UHF: 400-470MHz	VHF: 136-174MHz UHF: 400-527MHz	VHF: 136-174MHz UHF: 400-470MHz	VHF: 136-174MHz UHF: 400-470MHz 450-512MHz
Độ ổn định tần số	±0.5ppm	±2 ppm/1ppm	±0.5ppm	±0.5ppm	±1.5ppm
Kích thước	115 X 54 X 27mm (1500mAh)	112 X 54 X 35mm (2000mAh)	122 x 56 x 36.4mm (1500mAh)	127.7 x 61.5 x 42.0 mm(1400mAh)	106.7 x 58.5 x 34 mm (1380MAH)
Trọng lượng	260g	281g	265g	406g	280g
Ngăn bụi & nước	IP54	IP54	IP55	IP54	IP57
GPS	NA	Qua microphone	NA	NA	NA
Báo nguy khi ngã	NA	NA	NA	NA	NA

Model	PD568	NX-240/340	P6600	P3688	EVX-531
Kênh	32	32	32	16	32
Pin	1500mAh Li-ion 2000mAh Li-ion	2000mAh Li-ion	1500mAh Li-ion 2150mAh Li-ion	1400mAh NiMH 1600mAh Li-ion 2200mAh Li-ion	1380MAH 2300MAH
Thời gian hoạt động của pin	Digital: 16 giờ (1500mAh) Digital: 20 giờ (2000mAh)	Digital: 10/12 giờ (2000mAh)	Analogue: 8 giờ/ Digital: 11.5 giờ Analogue: 11.5 giờ/Digital: 16.5 giờ	Analog: 9 giờ/ Digital: 11.5 giờ Analog: 10.5 giờ / Digital: 13.5 giờ Analog: 14.5 giờ / Digital: 18.5 giờ	VHF: 15.8 giờ (digital) / 12.0 giờ (analog) 2300mah 9.7 giờ (digital) / 7.4 giờ. (analog) 1380mah
5 Tone/2 Tone	Hỗ trợ	NA	Tùy chọn 5 tone	NA	Hỗ trợ
2 kênh thực ở chế độ trực tiếp	Hỗ trợ	NA	Hỗ trợ	Hỗ trợ	NA
pseudo trunking	Hỗ trợ	NA	NA	NA	NA
Ngắt ưu tiên	Tùy chọn	NA	Hỗ trợ	chỉ mã hóa	NA
Phần mềm điều khiển	Hỗ trợ qua smart dispatch 4.0	NA	Hỗ trợ	NA	NA



*Thank You*